

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa

Nam mô bốn sư thích ca mâu ni phật.

Hôm nay chúng ta tìm hiểu về câu kệ # 206, #207 và #208 trong phẩm An lạc.

206. *Sāhu dassanamariyānaṃ, sannivāso sadā sukho;
Adassanena bālānaṃ, niccameva sukhī siyā.*
*Lành thay, được gặp thánh nhân; làm người đệ tử thì thường lạc an;
Bởi không diện kiến người ngu, như vậy thì cũng thường thường an vui.*
207. *Bālasaṅgatacārī hi, dīghamaddhāna socati;
Dukkho bālehi saṃvāso, amitteneva sabbadā
Dhīro ca sukhasaṃvāso, ñātīnaṃva samāgamo.*
*Đồng hành với người ngu, thì sầu khổ lâu dài;
Là khổ sống chung với người ngu, Như thường sống kẻ thù.
La vui khi sống cùng người trí, Như cùng hội ngộ với bà con*
208. *Tasmā hi:
Dhīrañca paññañca bahussutañca,
dhorayhasīlaṃ vatavantamariyaṃ;
Taṃ tādisaṃ sappurisaṃ sumedhaṃ,
bhajetha nakkhattapathaṃva candimā*
*Chính vì thế :
Bậc thông minh , trí tuệ, nghe nhiều,
Bậc nghiêm trì giới hạnh; Bậc đạo đức, Thánh nhân;
Bậc Chân nhân, Thông thái như thế
Hãy gần gũi, Như trăng theo đường sao.*

Câu Pháp cú này được Đức Bốn Sư thuyết ra Ngài trú tại làng Beluva, đề cập đến Vua Trời Đế Thích..

Khi biết rằng Đức Như Lai sắp xả bỏ thọ mạng và bệnh kiết lý đã phát sinh, vua trời Đế Thích nghĩ: 'Ta nên đến chỗ bậc Đạo Sư để chăm sóc Ngài.' Rồi vua trời rời bỏ thân xác Trời cao lớn ba phần tư do tuần, xuống đánh lễ Đức Thế Tôn, và lấy hai tay xoa bóp chân Ngài. Đạo Sư hỏi ông: 'Đây là ai?' 'Bạch Thế Tôn, con là Đế Thích.' 'Người đến để làm gì?' 'Bạch Thế Tôn, để chăm sóc Ngài khi Ngài bệnh.' 'Này Sakka, mùi người phạm đối với chư thiên giống như xác chết thối rửa mắc trong cổ từ cả trăm do tuần. Người hãy đi đi, có các tỷ kheo chăm sóc Như Lai.' 'Bạch Thế Tôn, con đứng ở đỉnh cao tám mươi bốn ngàn do tuần, ngửi được hương giới của Ngài mà đến. Chính con sẽ chăm sóc Ngài.' Ông ta không cho tay người khác chạm vào bình đựng nước rửa thân của bậc Đạo Sư, mà đặt lên đầu mang đi, ngay cả một chút cau mày cũng không có, giống như đang nâng niu một

bình hương. Sau khi chăm sóc bậc Đạo Sư như vậy, và khi Ngài mạnh khỏe trở lại, vua trời Đế Thích mới từ giã ra đi.

Các tỳ kheo khởi lên câu chuyện: 'Ôi, lòng kính mến của Đế Thích đối với bậc Đạo Sư thật lớn lao! Bỏ lại sự giàu có cõi trời như vậy, mà ngay cả một chút cau mày cũng không có, giống như đang mang bình hương, ông ta đã đội bình đựng nước rửa thân của bậc Đạo Sư trên đầu mà chăm sóc!' Bậc Đạo Sư nghe câu chuyện của họ liền nói: 'Các tỳ kheo, các con nói gì vậy? Điều này không có gì đáng ngạc nhiên khi vua trời Đế Thích có lòng kính mến Như Lai. Chính vị vua trời Đế Thích này, nhờ nương tựa Như Lai mà bỏ được thân già yếu của Sakka, chứng quả Dự lưu và đạt được thân trẻ trung của Sakka. Khi xưa, lúc Như Lai đang ngồi giữa hội chư thiên trong hang Indasala, ông ta, vì sợ hãi cái chết, đã dẫn theo nhạc sĩ Pañcasikha Gandhabba Deva Putra đến.'

*puccha vāsava maṃ pañhaṃ, yaṃ kiñci manasicchasi,
tassa tasseva pañhassa, ahaṃ antaṃ karomi te' ti
Hãy hỏi ta, Vāsava, bất cứ điều gì người muốn biết.
Với từng câu hỏi của người. Ta sẽ lý giải ý nghĩa chúng*

Sau khi nói vậy, Như Lai đã thuyết pháp, làm tiêu tan sự nghi ngờ của ông ta. Cuối bài pháp, mười bốn triệu chúng sinh đã chứng ngộ chân lý, còn Sakka thì ngay tại chỗ ngồi cũng chứng quả Dự lưu và trở thành Sakka trẻ tuổi. Như vậy, Như Lai đã giúp đỡ ông ta rất nhiều. Việc ông ta có lòng kính mến Như Lai là điều không có gì đáng ngạc nhiên. Nay các tỳ kheo, ngay cả việc thấy các bậc Thánh cũng là hạnh phúc, sống chung với các Ngài ở một nơi cũng là hạnh phúc. Nhưng tất cả điều này đều là khổ nếu sống chung với những kẻ ngu si.' Rồi Đức Phật nói những bài kệ này:

206. *Sāhu dassanamariyānaṃ, sannivāso sadā sukho;
Adassanena bālānaṃ, niccameva sukhī siyā.
Lành thay, được gặp thánh nhân; làm người đệ tử thì thường lạc an;
Bởi không diện kiến người ngu, như vậy thì cũng thường thường an vui.*
207. *Bālaṃ gatacārī hi, dīghamaddhāna socati;
Dukkho bālehi saṃvāso, amitteneva sabbadā
Dhīro ca sukhasaṃvāso, ñātīnaṃva samāgamo.
Đồng hành với người ngu, thì sầu khổ lâu dài;
Là khổ sống chung với người ngu, Như thường sống kẻ thù.
Là vui khi sống cùng người trí, Như cùng hội ngộ với bà con*
208. *Tasmā hi:
Dhīrañca paññañca bahussutañca,
dhorayhasīlaṃ vatavantamariyaṃ;
Taṃ tādisaṃ sappurisaṃ sumedhaṃ,
bhajetha nakkhattapathaṃva candimā*

Chính vì thế :

Bậc thông minh , trí tuệ, nghe nhiều,

Bậc nghiêm trì giới hạnh; Bậc đạo đức, Thánh nhân;

Bậc Chân nhân, Thông thái như thế

Hãy gần gũi, Như trăng theo đường sao.

Sau đây là *phần giải thích của phần chú giải Pali* cho các từ trong câu kệ.
Phần [...] là giải thích của người viết.

Ở đây, ‘**sāhuti**’ nghĩa là ‘Thật tốt lành, thật đẹp đẽ’ [nghĩa giống như từ **sādhū sādhū**]. **Sannivāsoti** là việc chung sống không chỉ là sự nhìn thấy lẫn nhau, mà còn là việc có thể ngồi cùng một chỗ với họ, và có thể làm những điều có lợi cho họ, thì cũng thật tốt lành; ‘**bālasaṅgatacārī hīti**’ Người mà đồng hành với kẻ ngu. **Dīghamaddhānanti** là Người ấy, bị người bạn ngu ngốc rủ rê "Hãy cùng nhau thực hiện những vụ trộm cắp và tương tự, " liền đồng lòng với kẻ đó, thực hiện những điều ấy, và cuối cùng phải chịu cảnh bị chặt tay chân và hình phạt v.v... rồi phải đau khổ trong một thời gian dài, **sabbadāti** - Giống như việc chung sống với kẻ cầm gươm, hoặc với kẻ thù, hoặc với những loài rắn độc, v.v., thì luôn luôn là khổ đau; cũng vậy, ý nghĩa là chung sống với những kẻ ngu cũng vậy. **dhīro ca sukhasaṃvāsoti**, là người có trí, sống chung được an lạc. Ở đây, 'sống chung an lạc' có nghĩa là sự chung sống mang lại an lạc. Ý nghĩa là, sống chung một chỗ với người trí là an lạc. Vì sao? **ñātinamva samāgamoti**, Ví như sự hội ngộ của những người thân thích là an lạc, thì sự chung sống này cũng an lạc như vậy.

tasmā hīti, 'chính vì lẽ đó' có nghĩa là sống chung với người ngu là khổ, sống chung với người trí là vui, tại vì Người trí có đầy đủ nghị lực và trí tuệ, sở hữu trí tuệ thế gian và xuất thế gian.

Và người ấy có trí tuệ, thành tựu sự thông suốt giáo pháp, nghe nhiều học rộng, có giới đức bậc thượng, đức hạnh của bậc đáng kính, giữ giới và thực hành hạnh đầu đà, xa lìa các phiền não nên gọi là bậc Thánh. Ý nghĩa là người trí nên thân cận, phụng sự vị thiện nhân như vậy, giống như mặt trăng đi theo con đường của các vì sao trên bầu trời trong sáng.". Cuối thời pháp, nhiều vị Tỷ khưu chứng đắc Thánh Quả, nhất là Tu Đà Hườn quả.

Giờ ta tìm hiểu câu kệ thông qua **kinh tạng**.

206. *Sāhu dassanamariyānaṃ, sannivāso sadā sukho;*

Adassanena bālānaṃ, niccameva sukhī siyā.

Lành thay, đi gặp thánh nhân; làm người đệ tử thì thường lạc an;

Bởi không diện kiến người ngu, như vậy thì cũng thường thường an vui.

Câu kệ thì không có gì khó hiểu, vì khi “đi gặp mặt” hay “đi nhìn thấy” từ Pali là **dassana**, thì từ này trong đạo có ý nghĩa là đi gặp mặt một vị hiền thánh, một vị đạo sư được cho là thông thái, để nghe lời dạy có ích, để sự nhìn được bậc thánh thì cũng làm cho ta bình an, được sự lợi ích, và ngay cả chúng ta đi chiêm

bái thánh tích thì cũng gọi là **dassana**, (Sanskrit: darśana), tiếng Hindi Ấn độ là **darshan**. Theo ý nghĩa từ dassana, thì như ngày nay chúng ta đi gặp mặt một nhà sư thì đó là “dassana”. Ở đây trong câu Pháp cú là đi gặp mặt một vị thánh, thì là điều tốt lành. Như ở đây trong câu chuyện Vua trời Đế Thích đi gặp Phật, nhờ vậy mà tăng tuổi thọ và còn chứng Thánh nhập lưu.

Đi gặp mặt thánh nhân là điều tốt lành. Nhưng tốt hơn đó là và **sannivāso** do gốc từ là **saṃ** ‘cùng với’ hay ‘bản thân’ + **ni** ‘xuống/khỏi’ + **√vas** ‘sống’ thì có cho ý nghĩa là “bản thân sống dưới” hơn là cho ý nghĩa “sống cùng với” vì từ này rõ ràng là **saṃvāso** do gốc từ là **saṃ** ‘cùng với’ + **√vas** ‘sống’ ; do vậy ở đây từ **sannivāso** cho ý nghĩa là bản thân sống dưới, sống dưới ai? Ngữ cảnh là nói về đi gặp mặt được vị Thánh, ở câu đầu nên câu sau bổ nghĩa tức là đi tới nơi thấy mặt, được gặp bậc Thánh thì quá tốt, nhưng nếu bản thân được sống dưới vị Thánh, thế nào là sống dưới vị Thánh ?? Tức là:

- 1) là người xuất gia làm đệ tử đi theo vị thánh, và
- 2) là người đệ tử tại gia sống theo lời dạy của bậc đạo sư.

Cho nên câu này **sannivāso sadā sukho** nghĩa đen là “ **bản thân sống dưới thì thường lạc an**” cho nên dịch theo nghĩa là : “ **làm người đệ tử thì thường lạc an**”.

Thật vậy, vì ngay cả người đệ tử tại gia của bậc Thánh thì cũng có mang lại an lạc, vì mình sống theo lời dạy của bậc thánh nhân, và là đệ tử bậc thánh thì điều đó mang cho sự an lạc. Tại vì sống theo sự thiện lành mà các vị ấy chỉ dạy để mang cho ta hạnh phúc và an lạc, là do là đệ tử các ngài nên có sự ảnh hưởng của tâm từ bi và thần lực của bậc thánh mà mang lại cho ta.

Và việc một người thường an lạc cũng là do không có *diện kiến*, không có đi gặp người ngu, từ **Adassanena** là ở công cụ cách, nói lên lý do là **bởi không có đi gặp** những người ngu, mà được an lạc. Người ngu là ai? Thì đó là người không biết nhân quả, người không biết thiện ác, đó là người làm các điều xấu ác, như sát sanh, trộm cắp, tà dâm, cờ bạc, uống rượu, nói dối, hại người, nói lời thô xấu, lời chia rẽ v.v... và người ngu là người không phải là bậc trí, họ cho ta những lời khuyên sai lầm dẫn tới sự đau khổ. đi gặp mặt kẻ ngu như vậy thì thường mang lại nguy hiểm, khổ đau không có lợi ích gì, cho nên nếu không đi gặp thì là an lạc.

Với câu đối xứng về đầu nói đi gặp vị Thánh nhân thì an lạc, và ở đây nói đi gặp kẻ ngu thì khổ, đó là ý nói trong ngữ cảnh câu này thì đó là những Tà sư, họ không có trí tuệ, thí dụ như ta gặp hoạn nạn, ta đi gặp những thầy bà, bảo đi cúng kiến bằng cách sát sanh hại vật để cúng tế thần linh cầu phước lành thì hiểm họa đau khổ không có giảm thiểu mà càng nhiều hơn do ta tạo nghiệp sát. Như khi có họa thì con người ta đi vái tứ phương, nếu chẳng may đi gặp tà sư thì chuyện thật là khổ hơn. Chuyện này ta thấy nhiều trong đời.

207. *Bālasaṅgatacārī hi, dīghamaddhāna socati;*
Dukkho bālehi saṃvāso, amitteneva sabbadā
Dhīro ca sukhasaṃvāso, ñātīnaṃva samāgamo.
Đồng hành với người ngu, thì sầu khổ lâu dài;
Là khổ sống chung với người ngu, Như thường sống kẻ thù.
Là vui khi sống cùng người trí, Như cùng hội ngộ với bà con

“Đồng hành với” là từ *saṅgatacārī* cho ý nghĩa là cộng sự, phải làm việc chung với người ngu, vì từ có nghĩa là đi chung *saṅgata*, và đi chung không phải là chung mà không biết, không chung nhau mà là đi chung một đoàn, đi chung một nhóm *cārī*, từ này cho thấy là đồng hành công sự chung, như làm việc chung, thời xưa là đi chung một đoàn buôn chẳng hạn, hay là bạn đồng hành đi chung với cùng mục đích. Câu này ý nói là đồng hành chung với người ngu thì điều đó cho sầu khổ lâu dài; thật vậy vì hậu quả nó kéo dài ngay cả sau khi tách rời ra, thí dụ ta cộng sự chung với người xấu ác như trong sở làm, có một ông chủ người cai hung ác, hay như cộng sự chung trong việc trộm cắp, công ty lường gạt thì khi không làm việc chung nữa thì hình phạt tù tội hay quá khứ cũng gây khổ, hay đi chứng tâm lý cũng gây khổ trong một thời gian dài, như câu kệ nhắc tới.

Câu kệ *Dukkho bālehi saṃvāso, amitteneva sabbadā* là câu bỏ nghĩa cho câu trên, nhấn mạnh việc sống chung *saṃvāso*, không còn là đồng hành như trên, thì việc sống chung với người ngu, thế nào là sống chung, như sống chung với người chồng, người vợ, cha mẹ hay anh chị em hung ác, thì thật sự như sống với kẻ thù, lúc nào cũng khổ và lo sợ. Vì những hành động lời nói của kẻ ngu khiến cho có khổ, có tội lỗi, và ác nghiệp nó tới mình vì liên đới.

Câu kệ *Dhīro ca sukhasaṃvāso, ñātīnaṃva samāgamo* là câu nói mang tính ngược lại, nói lên sự lợi ích khi sống cùng bậc trí, đó là an vui, như sống cùng thân quyến. Vì họ giúp ta giải quyết được các khó khăn trong cuộc sống, có sự giúp đỡ khi hoạn nạn, khó khăn, vì trí tuệ của họ, và niềm vui đó khi sống chung với người hiểu biết thì giống như niềm vui khi hội ngộ cùng thân bằng quyến thuộc, như khi mình đi xa về gặp lại quyến thuộc. Chính vì vậy mà khuyên rằng

208. *Dhīrañca paññañca bahussutañca,*
dhorayhasīlaṃ vatavantamariyaṃ;
Taṃ tādisaṃ sappurisaṃ sumedhaṃ,
bhajetha nakkhattapathaṃva candimā

Tức là hãy gần gũi, *bhajetha*, gần gũi ai, đó là bậc chân nhân *sappurisaṃ*, bậc thông thái *sumedhaṃ*, như thế *tādisaṃ*, bậc như thế nghĩa là sao? Đó là *Taṃ*, đó là, 2 câu kệ ở dòng #1 và #2 trong câu 208:

1) **Bậc thông minh , trí tuệ, nghe nhiều** (nhiều kiến thức, thông thái, nhạy bén), là các vị giúp cho chúng ta thoát được các trở ngại, cho chúng ta những lời chỉ bảo hữu ích giúp cho chúng ta, nên chúng ta có cuộc sống bình an, lợi lạc; Và
2) đó là **Bậc nghiêm trì giới hạnh; Bậc đạo đức, Thánh nhân**; đây là các bậc thánh hiền, đạo đức giúp chúng ta tiến triển trên con đường đạo, là phước điền cao quý cho chúng ta, làm sự lợi ích dài lâu cho chúng ta, không những đời này mà còn đời sau nữa. Chính vì vậy mà ta phải nên gần gũi , thân cận các bậc như vậy. Vì mang nhiều lợi lạc trong một thời gian lâu dài.

Với các bậc **thông minh, trí tuệ, thông thái (nghe nhiều)**, thì Phật khuyên là nên tìm cách sống gần, hãy tiếp xúc các vị thông thái ấy **sumedho**. Ta thấy với lời khuyên này thì người ngu có dễ nghe được không? Chắc khó vì đã là người ngu thì làm sao biết phân biệt đâu là lời hay lẽ phải, mà biết ai là người mà cần phải gần gũi, và cái chính là họ không biết mình là người ngu, đó là lý do mà Phật có dạy rằng trong câu pháp cú #63 đó là : **Yo bālo maññati bālyam, paṇḍito vāpi tena so**; **Người ngu nghĩ mình ngu, nhờ vậy thành người trí**. Còn **Bālo ca paṇḍitamānī, sa ve “bālo”ti vuccati**. **Người ngu tưởng có trí, Chính thật gọi là kẻ ngu**. Do đó khi chúng ta nghe và tin vào điều này, biết mình còn phải học tập, thì chứng tỏ chúng ta là kẻ trí.

Thì muốn có được sự gần gũi bậc thông thái, mà Phật gọi đó là người thông minh sáng dạ **Dhīra**, và là người có kiến thức **pañña**, và là người có kiến thức ở nhiều lĩnh vực **bahussuta**. Trước hết là phương pháp để làm nhất đó là phải siêng năng đọc sách, qua sách vở, mà ta tiếp cận được người trí, người thông minh , người biết nhiều hiểu rộng. Qua sách vở mà ta tiếp cận được bậc thông thái. Điều này giúp ta trở thành bậc trí. Kế là tìm tòi học hỏi ở người có trí tuệ, hiểu biết nhiều.

Với các người có giới bậc đạo đức, thánh nhân mà Phật gọi là bậc chân nhân **sappurisa** trong câu kệ, thì bản thân ta phải là người đạo đức thì mới có cơ hội dễ tiếp xúc, gặp gỡ được các vị đạo đức, hay bậc thánh nhân, vì nếu bản thân chúng ta không có tu tập giới hạnh, thì khó mà tiếp xúc hay gặp được, trừ phi do nhân lành trong quá khứ mà nay là người xấu ác có thể đi gặp được người đạo đức, gặp được bậc thánh nhân, vì “đồng thanh tương ứng , đồng khí tương cầu” , phải có gì giống giống thì mới hòa hợp, mới gặp nhau được, ví như một kẻ trộm đi tìm người trộm cắp chung thì đi tìm ở chỗ tù tội, chỗ đánh bạc, chỗ hút sách, chớ không thể đi tìm nơi tu viện, chỗ chùa chiền nhà thờ.

Muốn gặp thánh nhân, người đạo đức bản thân phải tu tập những điều mang tính chất đạo đức, như muốn gặp thánh nhân thì ta phải đi chùa, đi các tu viện có các bậc tu hành, chớ không thể không tu hành, ở nhà hay đi chỗ ăn chơi mà muốn gặp người đạo đức hay bậc thánh nhân được.

Bài pháp tới đây là chấm dứt cầu mong phước lành mà tôi có được xin hồi hướng tới thân bằng quyến thuộc, ông bà cha mẹ đã quá vãng của chúng ta. Cũng xin hồi hướng phần phước này tới quý vị ở đây cũng như người trong gia đình của quý vị, mọi sự an vui, công việc làm tốt đẹp thuận lợi, thoát khỏi những bệnh tật tai ương hiểm nghèo và được sống trường thọ, cũng như hồi hướng phần phước này tới các phi nhân có mặt tại đây, và chung quanh đây, và các chư thiên cùng các chúng sanh hữu duyên khác được hay biết rằng phần phước này dành cho họ, mong họ hoan hỉ.